

Hà Nội, ngày 5 tháng 6 năm 2008

THÔNG TƯ

**Hướng dẫn Chế độ tài chính và thủ tục hải quan áp dụng đối với Khu
kinh tế cửa khẩu quốc tế Cầu Treo tỉnh Hà Tĩnh**

Căn cứ Quyết định số 162/2007/QĐ-TTg ngày 19/10/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế hoạt động của Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Cầu Treo tỉnh Hà Tĩnh;

Sau khi thống nhất ý kiến với Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tại công văn số 401/UBND-TM ngày 28/2/2008;

Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ tài chính áp dụng tại Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Cầu Treo tỉnh Hà Tĩnh như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Phạm vi áp dụng:

Chế độ tài chính và thủ tục hải quan hướng dẫn tại Thông tư này được áp dụng trong phạm vi địa bàn Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Cầu Treo tỉnh Hà Tĩnh (sau đây gọi tắt là Khu KTCK quốc tế Cầu Treo), có ranh giới địa lý được xác định cụ thể tại Điều 2, Quy chế hoạt động của Khu KTCK quốc tế Cầu Treo tỉnh Hà Tĩnh ban hành theo Quyết định số 162/2007/QĐ-TTg ngày 19/10/2007 của Thủ tướng Chính phủ (sau đây gọi tắt là Quyết định số 162/2007/QĐ-TTg).

2. Đối tượng áp dụng:

Đối tượng áp dụng các chính sách ưu đãi về tài chính hướng dẫn tại Thông tư này là các tổ chức, cá nhân Việt Nam và nước ngoài hoạt động sản xuất, kinh doanh tại Khu KTCK quốc tế Cầu Treo, bao gồm:

a. Các nhà đầu tư trong nước thuộc các thành phần kinh tế hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp Nhà nước, Luật Doanh nghiệp, Luật Hợp tác xã; hộ kinh doanh cá thể và cá nhân hành nghề độc lập.

b. Các tổ chức, cá nhân nước ngoài bao gồm doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; nhà đầu tư nước ngoài tham gia Hợp đồng hợp tác kinh doanh; người Việt Nam định cư ở nước ngoài hoạt động theo Luật Đầu tư và nhà đầu tư nước ngoài kinh doanh không theo Luật Đầu tư.

Chỉ các hoạt động sản xuất, kinh doanh được tiến hành trên địa bàn Khu KTCK quốc tế Cầu Treo mới được hưởng các ưu đãi quy định tại Quy chế hoạt động của Khu KTCK quốc tế Cầu Treo ban hành kèm theo Quyết định số

162/2007/QĐ-TTg và hướng dẫn tại Thông tư này. Trường hợp các tổ chức, cá nhân có hoạt động kinh doanh cả trên địa bàn Khu KTCK quốc tế Cầu Treo và trong nội địa Việt Nam thì phải hạch toán riêng các hoạt động kinh doanh trên địa bàn Khu KTCK quốc tế Cầu Treo làm căn cứ xác định chế độ ưu đãi.

Đối với dự án khuyến khích đầu tư đã được cấp giấy phép đầu tư, giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư có mức ưu đãi về thuế cao hơn mức ưu đãi quy định tại Quyết định số 162/2007/QĐ-TTg nếu có đủ điều kiện thì tiếp tục thực hiện theo mức ưu đãi ghi trong giấy phép đầu tư, giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư cho thời gian ưu đãi còn lại của dự án; trường hợp trong giấy phép đầu tư, giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư quy định mức ưu đãi về thuế thấp hơn thì được hưởng mức ưu đãi theo quy định của Quyết định số 162/2007/QĐ-TTg cho thời gian ưu đãi còn lại.

3. Giải thích từ ngữ:

Trong Thông tư này, Khu KTCK quốc tế Cầu Treo là một loại hình khu phi thuế quan theo quy định của pháp luật về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, có ranh giới địa lý được quy định tại Điều 2 Quy chế hoạt động của Khu KTCK quốc tế Cầu Treo ban hành kèm theo Quyết định số 162/2007/QĐ-TTg.

Cụm từ “nội địa Việt Nam” là phần lãnh thổ nước Việt Nam ngoài Khu KTCK quốc tế Cầu Treo và ngoài các khu phi thuế quan khác.

4. Điều kiện áp dụng chế độ tài chính đối với Khu KTCK quốc tế Cầu Treo:

Khu KTCK quốc tế Cầu Treo được áp dụng các chế độ ưu đãi về tài chính quy định tại Thông tư này khi bảo đảm đồng thời các điều kiện sau:

- Có hàng rào cứng hoặc hàng rào tự nhiên bảo đảm cách ly các hoạt động trong Khu KTCK quốc tế Cầu Treo với nội địa Việt Nam và nước Cộng hoà Dân chủ nhân dân Lào.

- Có cơ quan hải quan và các cơ quan có liên quan để giám sát, kiểm tra người, hàng hoá và các phương tiện ra, vào Khu KTCK quốc tế Cầu Treo.

5. Hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu tại Khu KTCK quốc tế Cầu Treo và một số quy định chung về hải quan đối với Khu KTCK quốc tế Cầu Treo:

- Quan hệ trao đổi hàng hoá, dịch vụ giữa Khu KTCK quốc tế Cầu Treo và nội địa Việt Nam được coi là quan hệ xuất khẩu, nhập khẩu và phải tuân theo các quy định về quản lý xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá, dịch vụ của pháp luật Việt Nam.

- Tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh tại Khu KTCK quốc tế Cầu Treo được xuất khẩu, nhập khẩu các loại hàng hoá, trừ các hàng hoá thuộc Danh mục hàng hoá cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Việc xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá thuộc Danh mục hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu có điều kiện, hàng hoá hạn chế kinh doanh được thực hiện theo quy định của pháp luật Việt Nam.

- Cục Hải quan tỉnh Hà Tĩnh bố trí cơ quan hải quan tại Khu KTCK quốc tế Cầu Treo, gồm Trạm kiểm soát và Đội làm thủ tục hải quan, để giám sát và làm thủ tục hải quan cho hàng hoá ra, vào Khu KTCK quốc tế Cầu Treo. Trạm kiểm soát và Đội làm thủ tục hải quan này chịu sự quản lý trực tiếp của Chi cục hải quan cửa khẩu quốc tế Cầu Treo.

- Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh; phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh ra, vào Khu KTCK quốc tế Cầu Treo thuộc loại hình nào thì áp dụng thủ tục hải quan hiện hành đối với loại hình đó và chịu sự giám sát hải quan.

- Định kỳ hàng tháng (chậm nhất là ngày 15 của tháng tiếp theo) đối với tổ chức, cá nhân kinh doanh thương mại thuần túy hoặc 6 tháng (chậm nhất là ngày 15/1 hoặc ngày 15/7 hàng năm) đối với tổ chức, cá nhân kinh doanh còn lại trong Khu KTCK quốc tế Cầu Treo có trách nhiệm gửi cơ quan hải quan Báo cáo quyết toán vật tư, nguyên vật liệu, hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu trong kỳ và Báo cáo xuất-nhập-tồn. Cơ quan hải quan có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu báo cáo của doanh nghiệp; kiểm tra hàng tồn kho (nếu cần). Trường hợp phát hiện vi phạm quy định trong lĩnh vực thuế, hải quan thì xử lý theo quy định của pháp luật.

- Trong địa bàn hoạt động của hải quan Khu KTCK quốc tế Cầu Treo, cơ quan hải quan chủ trì và phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện công tác đấu tranh, phòng chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hoá qua biên giới và ra, vào Khu KTCK quốc tế Cầu Treo theo quy định của Luật Hải quan.

6. Nguyên tắc ưu đãi đầu tư:

Tổ chức, cá nhân đầu tư vào Khu KTCK quốc tế Cầu Treo được hưởng ưu đãi áp dụng đối với các dự án đầu tư ở địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định pháp luật về đầu tư, pháp luật về thuế và các ưu đãi theo điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật có quy định các mức ưu đãi khác nhau về cùng một vấn đề thì được áp dụng mức ưu đãi quy định tại văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn.

Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật quy định về cùng một vấn đề do cùng một cơ quan ban hành mà có quy định khác nhau thì áp dụng quy định của văn bản được ban hành sau.

II. QUY ĐỊNH CỤ THỂ

1. Một số chính sách thuế áp dụng đối với Khu KTCK quốc tế Cầu Treo:

1.1. Thuế thu nhập doanh nghiệp

- Các dự án đầu tư vào Khu KTCK quốc tế Cầu Treo được áp dụng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 10% trong 15 năm kể từ khi dự án đầu tư bắt đầu hoạt động kinh doanh, được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp

trong thời gian 4 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế; được giảm 50% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong 9 năm tiếp theo.

- Đối với dự án đầu tư xây dựng dây chuyền sản xuất mới, mở rộng quy mô, đổi mới công nghệ, cải thiện môi trường sinh thái, nâng cao năng lực sản xuất được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp cho phần thu nhập tăng thêm do đầu tư mang lại tối đa là 4 năm và giảm 50% số thuế phải nộp tối đa là 7 năm tiếp theo.

- Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ; doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và bên nước ngoài tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh hoạt động trong Khu KTCK quốc tế Cầu Treo, sau khi đã quyết toán với cơ quan thuế mà bị lỗ thì được chuyển lỗ sang năm sau để trừ vào thu nhập chịu thuế, đồng thời thông báo cho cơ quan thuế biết bằng văn bản cùng lúc nộp tờ khai thuế thu nhập doanh nghiệp. Thời gian được chuyển lỗ không quá 5 năm.

- Đối với khoản thu nhập có được từ chuyển quyền sử dụng đất, chuyển quyền thuê đất gắn với kết cấu hạ tầng, tài sản gắn liền với đất phải nộp thuế thu nhập theo quy định của pháp luật hiện hành (không được hưởng các ưu đãi trên).

- Tổ chức, cá nhân có trách nhiệm đăng ký với cơ quan thuế nơi kê khai nộp thuế về thời gian thực hiện miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp quy định tại điểm này. Ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp và chuyển lỗ trên đây chỉ áp dụng đối với những cơ sở sản xuất kinh doanh đã thực hiện đúng, đầy đủ chế độ tài chính - kế toán và đã đăng ký nộp thuế theo kê khai.

1.2. Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu

a. Hàng hoá, dịch vụ từ nước ngoài đưa vào Khu KTCK quốc tế Cầu Treo và chỉ sử dụng trong Khu KTCK quốc tế Cầu Treo được miễn thuế nhập khẩu. Riêng ô tô dưới 24 chỗ ngồi không do doanh nghiệp có cơ sở sản xuất kinh doanh tại Khu KTCK quốc tế Cầu Treo nhập khẩu vào Khu KTCK quốc tế Cầu Treo thực hiện nộp thuế nhập khẩu theo quy định của pháp luật. Hàng hoá, dịch vụ từ nội địa Việt Nam đưa vào Khu KTCK quốc tế Cầu Treo được miễn thuế xuất khẩu.

b. Hàng hoá, dịch vụ từ Khu KTCK quốc tế Cầu Treo nhập vào nội địa Việt Nam:

- Hàng hoá có xuất xứ từ nước ngoài phải nộp thuế nhập khẩu theo quy định hiện hành.

- Hàng hoá sản xuất, gia công, tái chế, lắp ráp tại Khu KTCK quốc tế Cầu Treo nếu phần giá trị hàng hoá xuất xứ ASEAN chiếm từ 40% trở lên, được xác nhận bằng giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá ASEAN - Mẫu D và đủ điều kiện theo quy định hiện hành thì được áp dụng mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãiCEPT khi nhập vào nội địa Việt Nam.

- Hàng hoá từ Khu KTCK quốc tế Cầu Treo nhập khẩu vào nội địa Việt Nam nếu có xuất xứ sản xuất tại Lào được giảm thuế nhập khẩu theo quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam và điều ước ký kết giữa Chính phủ hai nước.

- Hàng hoá thuộc Danh mục hàng hoá có xuất xứ thuần túy Khu KTCK quốc tế Cầu Treo do Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh (UBND tỉnh Hà Tĩnh) ban hành theo từng thời kỳ không phải nộp thuế nhập khẩu khi nhập khẩu vào nội địa Việt Nam, bao gồm: Hàng nông sản do dân cư sản xuất, chế biến trong Khu KTCK quốc tế Cầu Treo; hàng hoá sản xuất, gia công, tái chế, lắp ráp tại Khu KTCK quốc tế Cầu Treo nếu không sử dụng nguyên liệu, vật tư, linh kiện và bán thành phẩm nhập khẩu từ nước ngoài.

Hàng hoá sản xuất, gia công, tái chế, lắp ráp tại Khu KTCK quốc tế Cầu Treo có sử dụng nguyên liệu, vật tư, linh kiện và bán thành phẩm (sau đây gọi tắt là nguyên liệu, linh kiện) từ nước ngoài, khi nhập khẩu vào nội địa Việt Nam thì được miễn thuế nhập khẩu theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của các Bộ có liên quan trong 5 năm kể từ khi tổ chức, cá nhân có cơ sở sản xuất kinh doanh tại Khu KTCK quốc tế Cầu Treo bắt đầu sản xuất, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác. Khi hết thời hạn được miễn thuế theo quy định trên, các hàng hoá sản xuất, gia công, tái chế, lắp ráp trong Khu KTCK quốc tế cầu Treo có sử dụng nguyên liệu, linh kiện từ nước ngoài (không bao gồm hàng hoá nhập từ nội địa Việt Nam có sử dụng nguyên liệu, linh kiện nhập khẩu từ nước ngoài), khi nhập khẩu vào nội địa Việt Nam chỉ phải nộp thuế nhập khẩu đối với phần nguyên liệu, linh kiện nhập khẩu từ nước ngoài cấu thành trong hàng hoá đó.

Căn cứ để xác định thuế nhập khẩu phải nộp đối với phần nguyên liệu, linh kiện nhập khẩu từ nước ngoài cấu thành trong hàng hoá nhập khẩu vào nội địa Việt Nam là: Giá tính thuế thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính về xác định trị giá hải quan đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu; Số lượng hàng hoá nhập khẩu vào nội địa Việt Nam; Thuế suất thuế nhập khẩu đối với từng loại nguyên liệu, linh kiện. Giá tính thuế và thuế suất áp dụng tại thời điểm mở tờ khai nhập khẩu vào nội địa.

Tổ chức, cá nhân có cơ sở sản xuất kinh doanh tại Khu KTCK quốc tế Cầu Treo có trách nhiệm đăng ký với cơ quan Hải quan về danh mục hàng hoá nhập khẩu sử dụng làm nguyên liệu, linh kiện sản xuất hàng nhập khẩu vào nội địa và định mức nguyên liệu, linh kiện từ nước ngoài dùng để sản xuất hàng nhập khẩu trước khi nhập khẩu vào nội địa phù hợp với yêu cầu của cơ quan Hải quan. Trường hợp không đáp ứng được yêu cầu của cơ quan Hải quan về việc đăng ký danh mục hàng hoá nhập khẩu sử dụng làm nguyên liệu sản xuất hàng nhập khẩu vào nội địa và định mức nguyên liệu, linh kiện dùng để sản xuất hàng nhập khẩu trước khi nhập khẩu vào nội địa thì thực hiện nộp thuế theo quy định chung tại Thông tư số 59/2007/TT-BTC ngày 14/6/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, quản lý thuế đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu.

1.3. Thuế tiêu thụ đặc biệt

- Hàng hoá, dịch vụ thuộc diện chịu thuế tiêu thụ đặc biệt được sản xuất, tiêu thụ trong Khu KTCK quốc tế Cầu Treo không phải nộp thuế tiêu thụ đặc biệt, bao gồm: hàng hoá, dịch vụ thuộc diện chịu thuế tiêu thụ đặc biệt được sản xuất, cung ứng và tiêu thụ trong Khu KTCK quốc tế Cầu Treo; hàng hoá từ nước